

Họ và tên:..... Lớp: 2A...

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 2

ĐỀ SỐ 2

Câu 1. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

- a. lịch xử b. xám sít c. trắng sóa d. giọt sương

Câu 2. Đọc đoạn văn sau và cho biết "vàng trắng của ngoại" mà bạn My nhắc đến là gì?

"Có đêm, My chợt tỉnh giấc, thấy một quầng sáng trên bàn. Mắt nhắm mắt mở, cô bé gọi:

- Ngoại ơi, trăng này!

Ông ngoại dịu dàng:

- Ngủ đi con! Đèn bàn của ông đấy mà.

My tỉnh hẳn. Cô bé nhìn chiếc đèn được che cẩn thận. Hóa ra ông đang khâu lại cái quần của cu Bin bị rách. Cô bé mỉm cười:

- Ngoại ơi, hoá ra đây là vàng trắng của ngoại!"

- a. ngôi sao b. đèn bàn c. đom đóm d. bếp lửa

Câu 3. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- a. Chúng em giúp đỡ nhau cùng học hành.
b. Các bạn học sinh bàn luận về chuyến đi chơi.
c. Không khí của buổi chào cờ rất trang nghiêm.
d. Bạn học sinh đang trả lời cô giáo.

Câu 4. Giải câu đố sau:

Ai người chẳng ngại nắng mưa

Đi khắp mọi chốn để đưa thư về?

- a. bảo vệ b. thợ may c. bưu tá d. công nhân

Câu 5. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- a. Mẹ em hái trái cây trong vườn. b. Trong vườn, hoa cúc vàng tươi.
c. Mẹ em là nông dân. d. Sân vận động đông vui, náo nhiệt.

Câu 6. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- a. Hoa Lư là cố đô của Việt Nam. b. Em đang đi tham quan cố đô Hoa Lư.
c. Khu vui chơi rất náo nhiệt. d. Bé rất háo hức khi được đi biển chơi.

Câu 7. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng kiên trì, quyết tâm của con người?

- a. Một giọt máu đào hơn ao nước lã. b. Lá lành đùm lá rách.
c. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. d. Có công mài sắt có ngày nên kim.

Câu 8. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

- a. môn học b. chuyên cần c. nghiêm túc d. luyện tập

Câu 9. Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

- a. đồng hồ b. chinh phục c. thán phục d. thuyết phục

Câu 10. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm hỏi?

- a. Lớp bạn có bao nhiêu học sinh?
b. Ông mua cho em bao nhiêu là đồ chơi?
c. Chú gấu bông của bạn có xinh không?
d. Con có muốn về quê thăm ông bà không?

Câu 11. Tên riêng nào dưới đây viết đúng?

- a. Hồng Hạnh b. thanh nga c. Linh chi d. Khôi nguyên

Câu 12. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

- a. bài tập b. chăm chỉ c. học kì d. ôn tập

Câu 13. Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "thành phố"?

- a. miền núi b. thành thị c. nông thôn d. làng quê

Câu 14. Đáp án nào dưới đây gồm tên của các bạn học sinh đã được sắp xếp đúng theo thứ tự trong bảng chữ cái?

- a. Tùng, Sơn, Phong, Quân b. Ánh, Cường, Đào, Vũ
c. Hoàng, Bình, Nam, Minh d. Ngọc, Quỳnh, Chi, Vân

Câu 15. Giải câu đố sau:

Con gì hai mắt trong veo

Hay rình bắt chuột, leo trèo rất nhanh?

- a. con chó b. con khỉ c. con mèo d. con rắn

Câu 16. Đọc đoạn thơ sau và cho biết trong đêm hè oi bức, mẹ đã làm gì để con ngủ ngon?

"Lặng rồi cả tiếng con ve

Con ve cũng mệt vì hè nắng oi

Nhà em vẫn tiếng ạ ời

Kéo cà tiếng văng mẹ ngồi mẹ ru."

- a. Mẹ đọc thơ cho con ngủ. b. Mẹ hát ru cho con ngủ.
c. Mẹ đọc truyện cho con ngủ. d. Mẹ đọc về cho con ngủ.

Câu 17. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm than?

- a. Bầu trời ở đây đẹp quá! b. Chú mèo có bộ lông đẹp quá!
c. Bánh mẹ làm mới ngon làm sao! d. Chúng em đang thả diều trên đồi!

Câu 18. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- a. thanh long b. thanh toán c. thanh bình d. thanh âm

Câu 19. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm?

- a. Các bạn nam đang chơi đá bóng. b. Nam rủ em đi chơi.
c. Chúng ta đi chơi ở chỗ nào. d. Em và bạn thân đi công viên.

Câu 20. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- a. Anh của em là cầu thủ.
- b. Chú em là người hâm mộ bóng đá.
- c. Trận đấu rất căng thẳng và kịch tính.
- d. Khán giả đang cổ vũ cho các cầu thủ trên sân.

Câu 21. Chọn từ thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"Ăn ... nhớ kẻ trồng cây."

- a. hạt b. củ c. quả d. rau

Câu 22. Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với từ "dũng cảm"?

- a. gan dạ b. nhát gan c. bất khuất d. kiên cường

Câu 23. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- a. công bằng b. công an c. công nghệ d. công tác

Câu 24. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- a. Nam là bạn thân của em.
- b. Nam chăm chỉ học toán mỗi ngày.
- c. Bạn Nam đang học trên phòng.
- d. Em rủ bạn Nam đi học.

Câu 25. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- a. Chúng em tham quan viện bảo tàng.
- b. Khúc nhạc độc đáo và mới lạ.
- c. Bà ngồi đan khăn bên cửa sổ.
- d. Học sinh đang tập múa trên sân trường.

Câu 26. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

- a. Ông chẻ tre, cắt giấy để làm điều cho bé.
- b. Bà ngoại đi chợ mua kẹo lạc, quả thị và bánh.
- c. Nghỉ hè, bé được về quê thăm ông bà, cô chú.
- d. Quê bé có cánh, đồng lúa rộng, bao la có lũy, tre xanh mượt.

Câu 27. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- a. ngờ nhác b. ngả nghiêng c. ghen ngào d. nghi ngờ

Câu 28. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- a. Chân lấm tay bẩn b. Chân lấm tay đất
- c. Chân lấm tay bùn d. Chân lấm tay sạch

Câu 29. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- a. rơm rạ, hoa quả, ngôi nhà b. lưỡi cày, cuốc đất, cái liềm
- c. cây cối, gia cầm, trồng trọt d. cánh chim, bầu trời, trong xanh

Câu 30. Giải câu đố sau:

Quả gì hình dáng cong cong

Xếp thành từng nải chờ mong chín vàng?

- a. quả cam b. quả xoài c. quả chuối d. quả đu đủ